



CA CHIÊN DIÊN

I. Thi tài diễn giảng với anh cả.



Ca-chiên-diên tên là Na-la-dà, con thứ nhì của quốc sư nước Avanti. Vì ông rất nổi tiếng nên được người dân tôn kính : họ không gọi ông bằng tên mà bằng họ : Ông Ca-chiên-diên



Người anh của Ca-chiên-diên là Ca Ca, rất thông minh, đã đi du học tại nhiều quốc gia, thông hiểu nhiều học thuật. Khi trở về quê nhà, Ca Ca lập một giảng đài để diễn giảng kinh Vệ-đà.



Ca-chiên-diên cũng lập một giảng đài đối diện với giảng đài của Ca Ca. *Người thanh niên tự học này rất hùng biện và rất thông minh.*

Sau buổi diễn thuyết, Ca Ca đến nói với cha.

Thưa cha,
con đang diễn thuyết
thì em con cũng đang đàn,
kéo hết các thính
giả của con.

Thưa cha,
anh con đi học ở nước
ngoài, con tự học nên con
không biết kiến thức của con
tới đâu. Con làm như vậy là
để thử nghiệm, chớ đâu
có ý làm nhục
anh con.



Vị quốc sư bối rối. Cuối cùng ông bàn với vợ, gởi Ca-chiên-diên đi xa.

Ca-chiên-diên,
con sẽ đến học với
cậu con. Đất này
dành cho anh
con.

Con
xin vâng lời
cha.



Đạo sĩ A-tư-đà là anh ruột của mẹ ông Ca-chiên-diên. Khi được đến thọ giáo với cậu mình, Ca-chiên-diên tiến bộ rất nhanh. Chẳng bao lâu đã có thần thông. Bấy giờ quốc sư sai người đến rước con.

Các
ngươi về đi ! Ta
muốn sống riêng
trong thế giới
của ta.



Một hôm, A-tư-đà gọi Ca-chiên-diên vào phòng, nói :

Ca-chiên-diên,
tới nay ta không còn
gì để dạy con. Nhưng
con cần ghi nhớ điều này :
Khi Phật xuất thế, con
phải đến thọ giáo với
Phật. Hãy chờ
ngày đó.



Hai thầy trò xuống núi, tới vườn Lộc Uyển dựng một tinh xá và ở luôn tại đó. Ít lâu sau, A-tư-đà viên tịch, nhưng lúc ấy Ca-chiên-diên đã có nhiều danh vọng, quên mất lời thầy.

II. Bài kệ trên tấm bia đá

Tại Ba-la-nại, người ta đào được một tấm bia đá có khắc một thứ chữ rất lạ.

Này các
khanh, làm sao
hiểu được bản
văn này ?



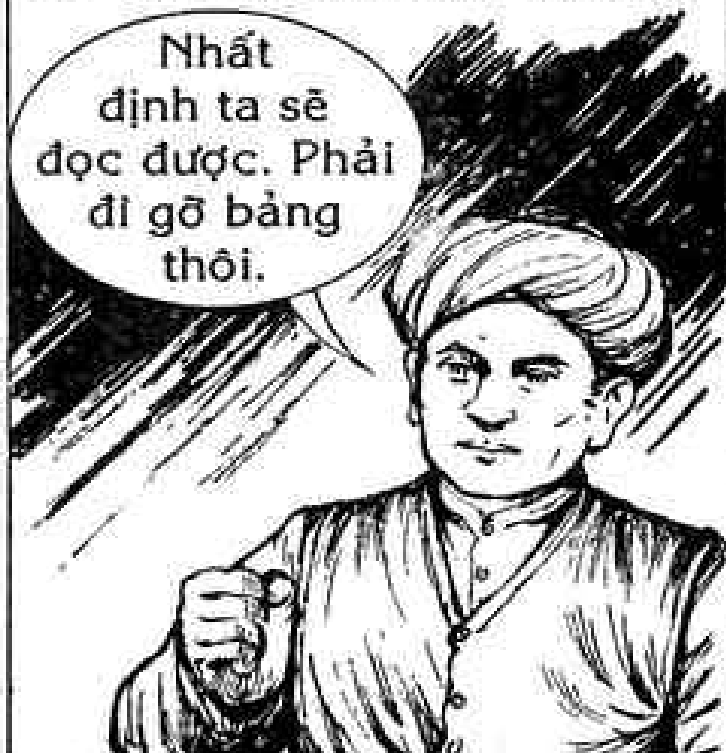
Tâu đại vương,
ta treo bảng thông
báo cho dân chúng biết :
"Sẽ thưởng cho người
nào đọc được".

Hay lắm !



Ca-chiên-diên nghe rõ tin
này, nhớ lại rằng trước đây
thầy mình nói rằng mình
đã học xong mọi thứ chữ.

Nhất
định ta sẽ
đọc được. Phải
đi gỡ bảng
thôi.



Chàng khệ nệ mang tám bia vào giữa triều đình.

Thưa đại vương, đây là văn tự của Phạm Thiên. Nội dung như sau :

Ai là vua trong các vị vua ?
 Ai là thánh trong các thánh ?
 Thế nào là người ngu ?
 Thế nào là bậc trí ?
 Làm sao lia cầu uế ?
 Làm sao đạt được Niết Bàn ?
 Ai bị chìm trong biển sanh tử ?
 Ai dạo chơi trong cõi giải thoát ?

Tôn giả
 hãy trả lời
 đi !

Tâu
 đại vương,
 hiện giờ tôi không
 đủ sức. Xin hẹn
 trong 7 ngày.

Ca-chiên-diên trở về tỉnh
thất, miệt mài nghiên cứu,
nhưng...

Sáu
ngày đã trôi
qua rồi !



Có lẽ
chỉ có Đức Phật
mới giải đáp
được.



Tuy đã nghĩ thâm như thế,
nhưng Ca-chiên-diên vẫn đi
thỉnh giáo các ngoại đạo.



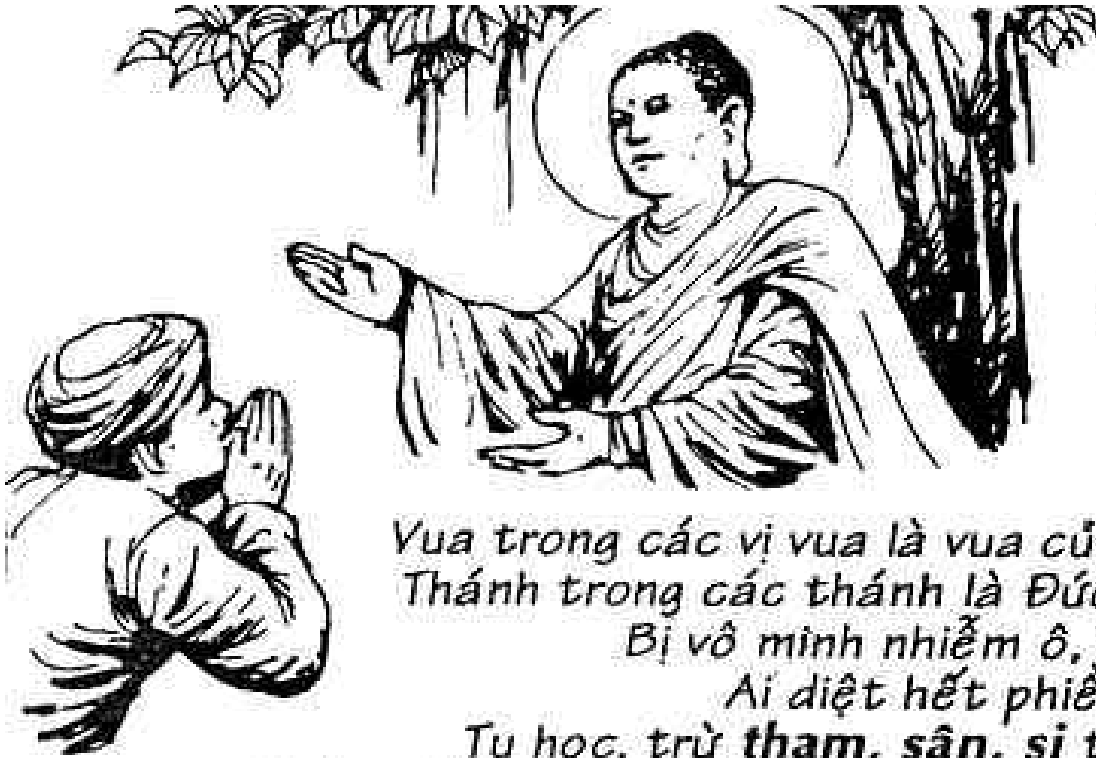
Nhưng những lời giải thích
của họ không làm cho tôn
giả hài lòng.

Không ổn
chút nào.





Thình lình Ca-chiên-diên đứng bật dậy, đi ngay.



Phật đón tiếp
Ca-chiên-diên
rất niềm nở.
Chủ nhà trả lời
mọi câu hỏi
khắc trong tấm
bia đá cho
khách nghe.

Vua trong các vị vua là vua của cõi trời thứ 6.
Thánh trong các thánh là Đức Phật Đại Giác.

Bị vô minh nhiễm ô, gọi là người ngu.

Ai diệt hết phiền não là bậc trí.

Tu học, trừ **tham, sân, si** tức là lìa cấu uế.

Hoàn thành **giới, định, huệ** tức là chứng Niết Bàn.

Người chấp trước nơi ngã pháp thì bị chìm trong biển sanh tử.

Người chứng được pháp tánh duyên khởi thì dạo chơi trong
cõi giải thoát.

Tại hoàng cung, Ca-chiên-diên đọc lại những lời giải thích bài kệ cho mọi người nghe, rồi nói :

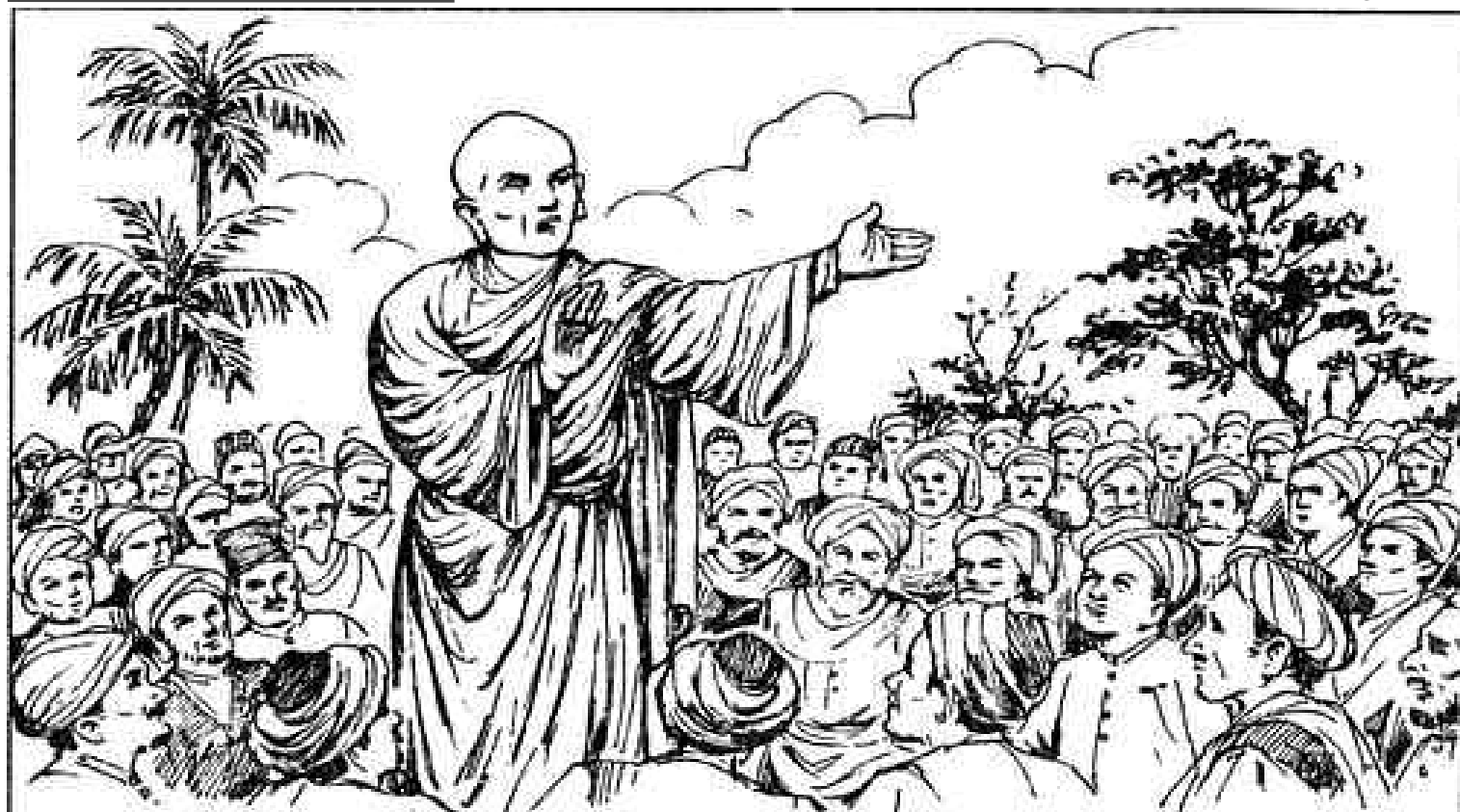
Tâu đại vương,
đó là những lời giải
thích của Phật chờ không
phải của tôi. Sáng mai
tôi sẽ quy y với
Phật.



Sau ngày quy y, Ca-chiên-diên phát nguyện sẽ cảm hoá những người bạn ngoại đạo của mình.

Giới, định, huệ là 3 môn học cơ bản của đạo Phật. Có giữ **giới** thì tâm mới **định**, nghĩa là tâm sẽ không bị các vọng niệm làm xáo động. Khi tâm đã **định** thì **trí huệ** mới chiếu sáng, giúp cho người tu hành thấu đạt sự lý.

Pháp tánh duyên khởi : Bản tánh của các vật chất là do nhân duyên tạo ra. Chiếc lá "vốn không có", nhưng nó có, khi có các nhân duyên sau đây hội tụ lại : nước, ánh nắng, đất, hạt giống, người làm vườn... Như vậy chiếc lá là điểm hội tụ của những cái không phải là lá. Ai hiểu được cái lý-không này thì lòng họ sẽ "không còn chấp, không còn giữ chặt" mọi vật nữa : Người ấy sẽ dạo chơi trong cõi giải thoát.



Phương pháp giáo hoá của Ca-chiên-diên và của Phú-lâu-na có chỗ khác nhau. Phú-lâu-na thuyết pháp cho nhiều người cùng nghe.



Còn Ca-chiên-diên thuyết pháp cho từng người. Người thính giả độc nhất ấy chỉ cần nghe Ca-chiên-diên nói vấn tất vài câu là có ấn tượng đẹp và tin nơi lời tôn giả ngay.

III. Mong muốn các giai cấp trong xã hội được bình đẳng với nhau.

Một hôm
Ca-chiên-diên
đến nước
Mathura ở phía
Tây của Ấn-Độ.
Tại đây tôn giả
quan sát cách
sinh hoạt,
phong tục
tập quán của
dân chúng...

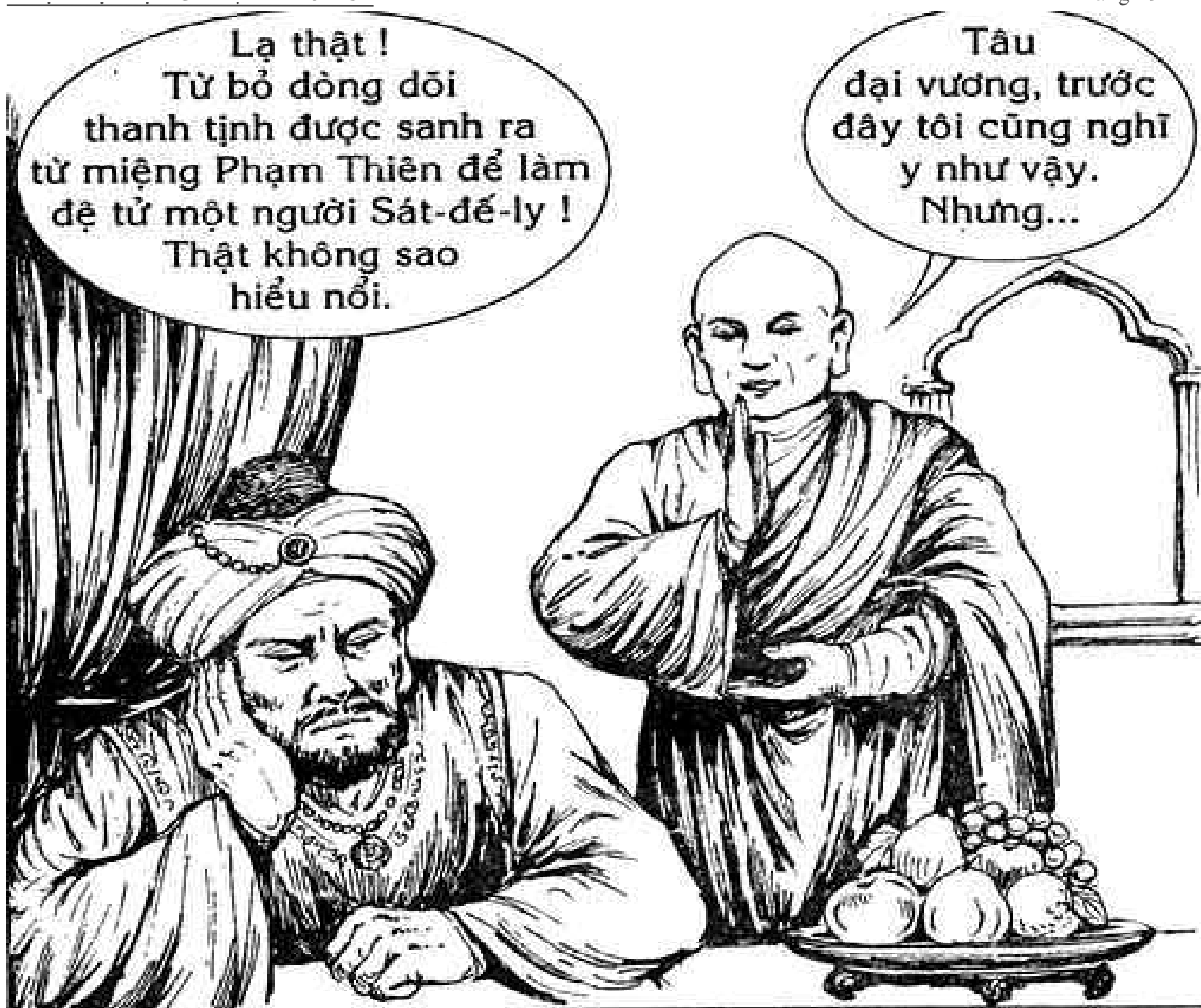


...rồi sau đó mới vào yết kiến quốc vương. Vua trách.

Tôn giả
thuộc dòng dõi
Bà-la-môn, còn sa môn
Gotama là dòng dõi Sát-đế-ly.
Vậy tại sao tôn giả lại
chịu làm đệ tử
ông ấy ?

Tâu
dạ vương, tôi
không thấy khó chịu
về điều này. Trái lại tôi
coi đây là một
vinh dự.





... sau khi
gặp sa môn Gotama,
tôi mới biết mình đã lầm.
Phân biệt giai cấp là không
công bằng, bởi vì trong giai cấp
Bà-la-môn cũng có người làm điều
quấy. Một người gọi là cao quý hay hạ tiện
không phải do dòng họ hoặc do giai cấp.
Những người tu hành, làm các điều
thiện hoặc đã chứng quả... đều
đáng được tôn kính, bất kể
họ thuộc giai cấp hoặc
dòng họ nào.

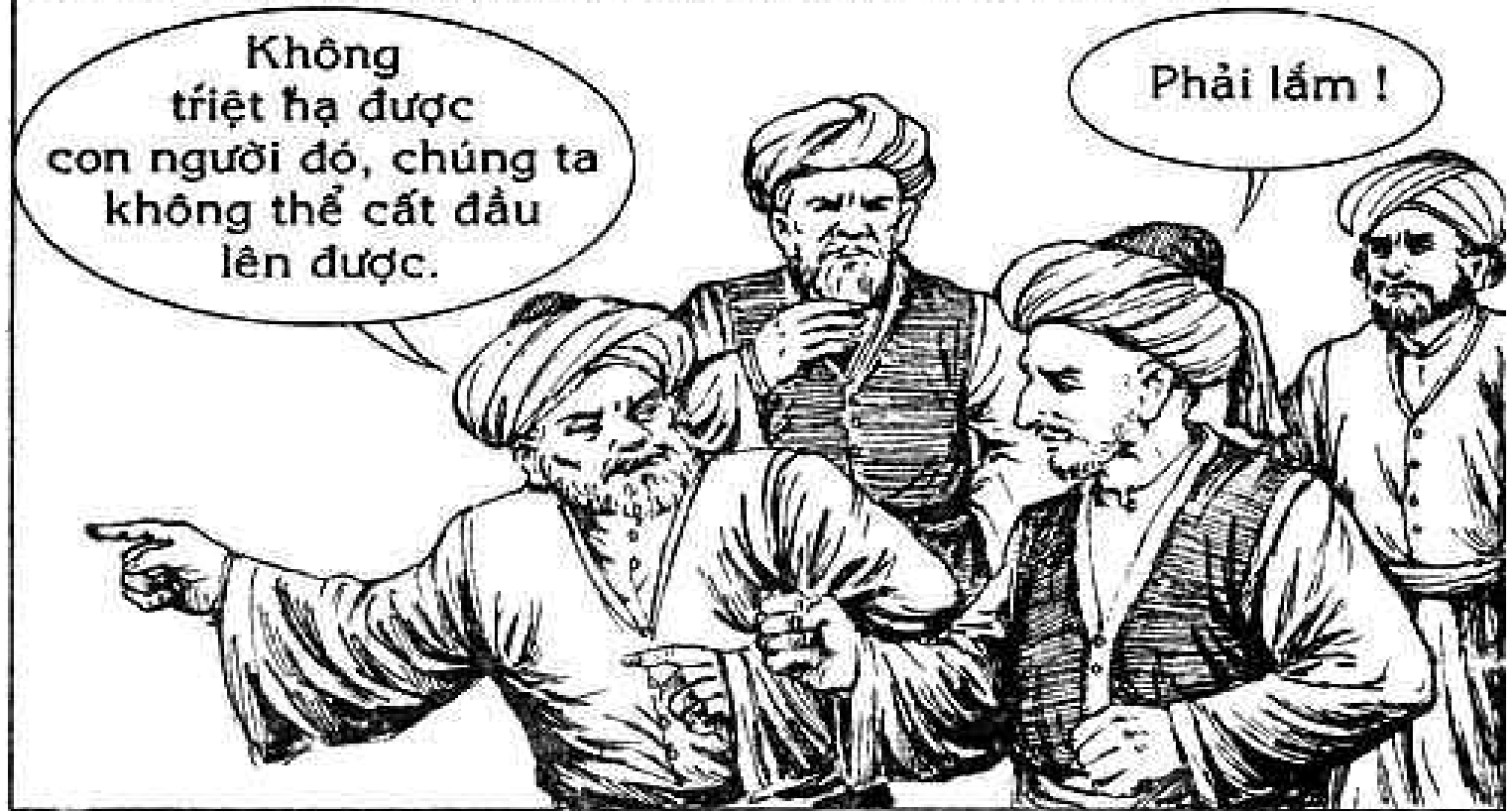


IV. Luận về tư cách của bậc trưởng thượng

Vì chủ trương các chủng tộc cần được bình đẳng nên Ca-chiên-diên thường bị người Bà-la-môn chống đối.

Không
triệt hạ được
con người đó, chúng ta
không thể cất đầu
lên được.

Phải lắm !



● Một hôm, Ca-chiên-diên đang thọ thực trong trai đường thì một người Bà-la-môn lớn tuổi đến đứng bên cạnh tôn giả, im lặng.

Chúng nó sẽ
đứng dậy chào
hỏi ta chăng ?



Nhưng Ca-chiên-diên vẫn thản nhiên. Người Bà-la-môn nổi giận, nói lớn tiếng :

Tại sao
các người không
đứng dậy chào bậc
trưởng thượng ?



Nhiều vị tỷ kheo đã đứng lên...

Vì sao
ông lại to tiếng ?
Chúng tôi có phép cung
kính của chúng tôi. Nhưng
ở đây không có ai là bậc
trưởng thượng
cả.



Người Bà-la-môn lấy gậy chỉ vào mái tóc của mình, quát :

Già cả
như ta không
phải là bậc trưởng
thượng sao ?

Ông
không đáng
nhận được sự cung
kính của chúng
tôi.



Tại sao
người khi người
quá vậy ?

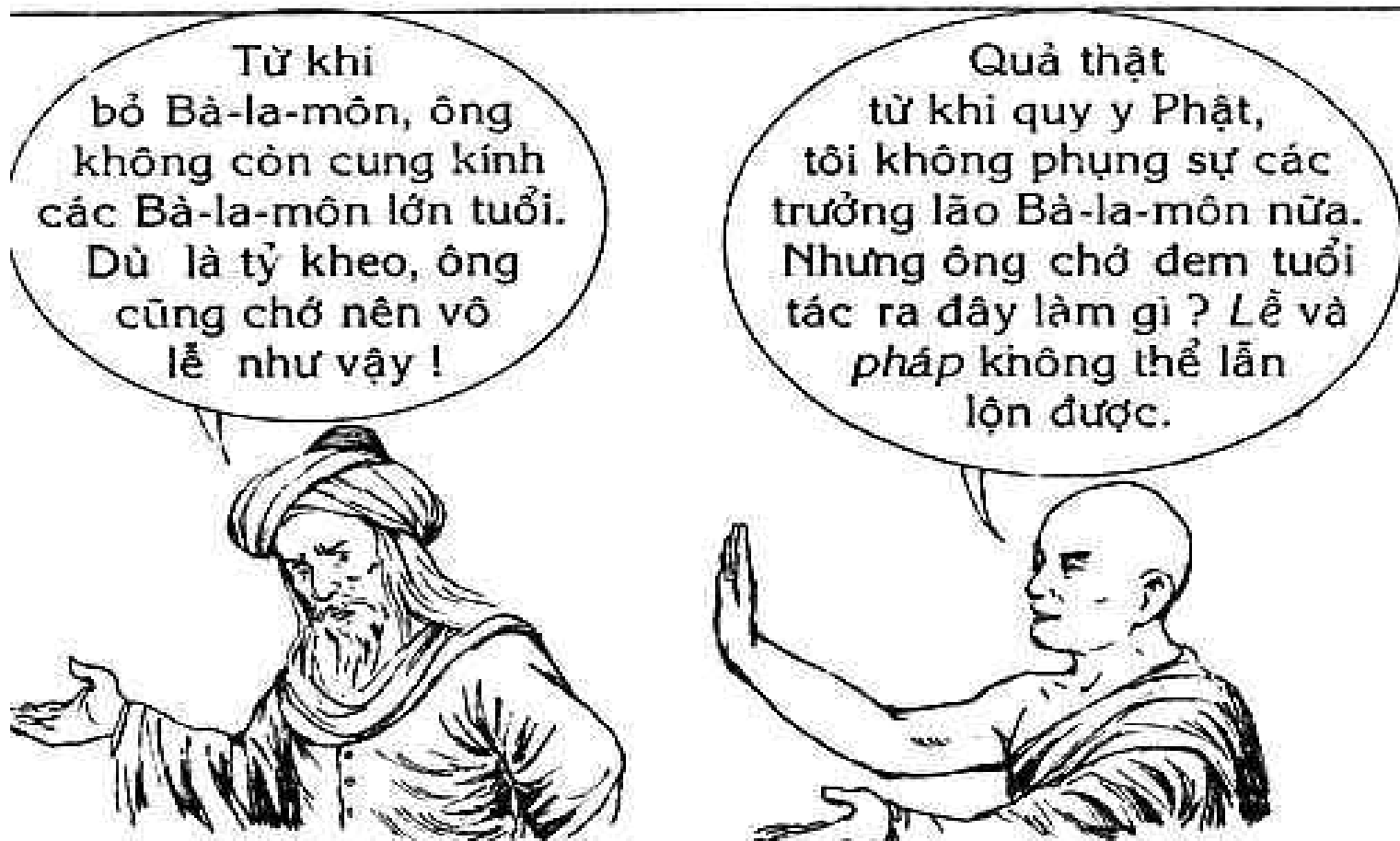
Cử chỉ
và lời nói của ông
cho thấy ông không đáng
được kính trọng. Hãy nhìn đây !
Các tỷ kheo trẻ này đã thoát khỏi
sự trói buộc của ái dục và không
còn sân hận. Đây mới là những
người đáng được
cung kính.



Ông lão Bà-la-môn không nói gì nữa, lẳng lặng bỏ đi.

● Một người Bà-la-môn khác, nổi tiếng là giỏi biện luận, nghe được câu chuyện trên, hăm hăm đến Ba-la-nại. Vừa chạm mặt, ông ta nói oang oang.





Về sau, ông lão này nhờ Ca-chiên-diên giới thiệu để ông được làm đệ tử của Phật.

V. Giải đáp các nguyên nhân của việc tranh cãi



Tham dục : Ham muốn vật chất ★ **Ngã** là mình, là ta ★ **Kiến** là thấy. *Ngã kiến* là thấy có cái ta riêng biệt, khác hẳn với mọi người và vạn vật ★ **Pháp** là muôn sự, muôn vật ★ **Chấp** trước là giữ chặt lấy ★ **Pháp chấp** là giữ chặt lấy tư tưởng phân biệt rằng có cái ta khác hẳn với mọi người, rằng vạn vật là thường-còn-như-thế, rằng các cảm thụ của mình là thật-có, là hơn hết.

Đạo sĩ Bà-la-môn nhắm mắt, vò đầu, khiến cho dân chúng hai bên đường lấy làm lạ. Rồi ông mở mắt, hỏi :

Tôn giả có lý,
nhưng thử hỏi trên
đời này có ai từ bỏ được
tham dục, ngã kiến
và pháp chấp ?



Có.
Đức Phật
là người không
còn phiền não, tham
dục, ngã kiến và
pháp chấp.

Tôn giả
có thể giới thiệu
tôi đến gặp Phật
được không ?



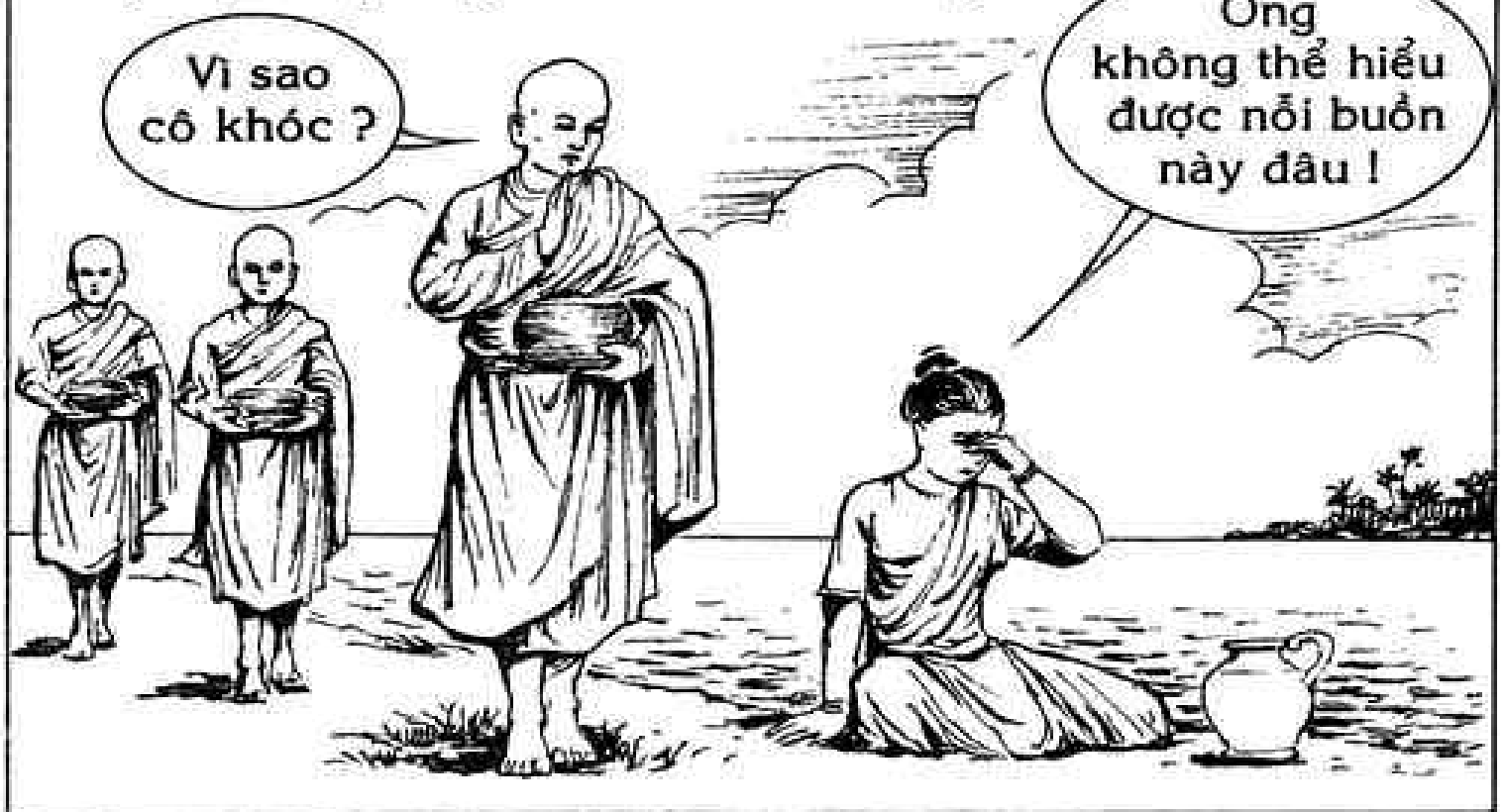
Ít lâu sau đạo sĩ Bà-la-môn này trở thành cư sĩ.

VI. Giúp cô gái nghèo

Ngày kia trên đường đi hoằng hoá, Ca-chiên-diên trông thấy một cô gái ngồi khóc bên bờ sông.

Vì sao
cô khóc ?

Ông
không thể hiểu
được nỗi buồn
này đâu !



Hãy nói đi !
Nếu thấy có thể
giúp được, là tôi
giúp ngay !

Tôi là kẻ
nghèo nhất trên
thế gian. Tôi không
muốn sống
nữa.



Nói xong cô gái toan nhảy xuống sông. Ca-chiên-diên chạy tới, ngăn cản.

Trên đời này có rất nhiều người nghèo, chớ nào phải một mình cô. Vấn đề là làm sao cho tâm hồn được an lạc.

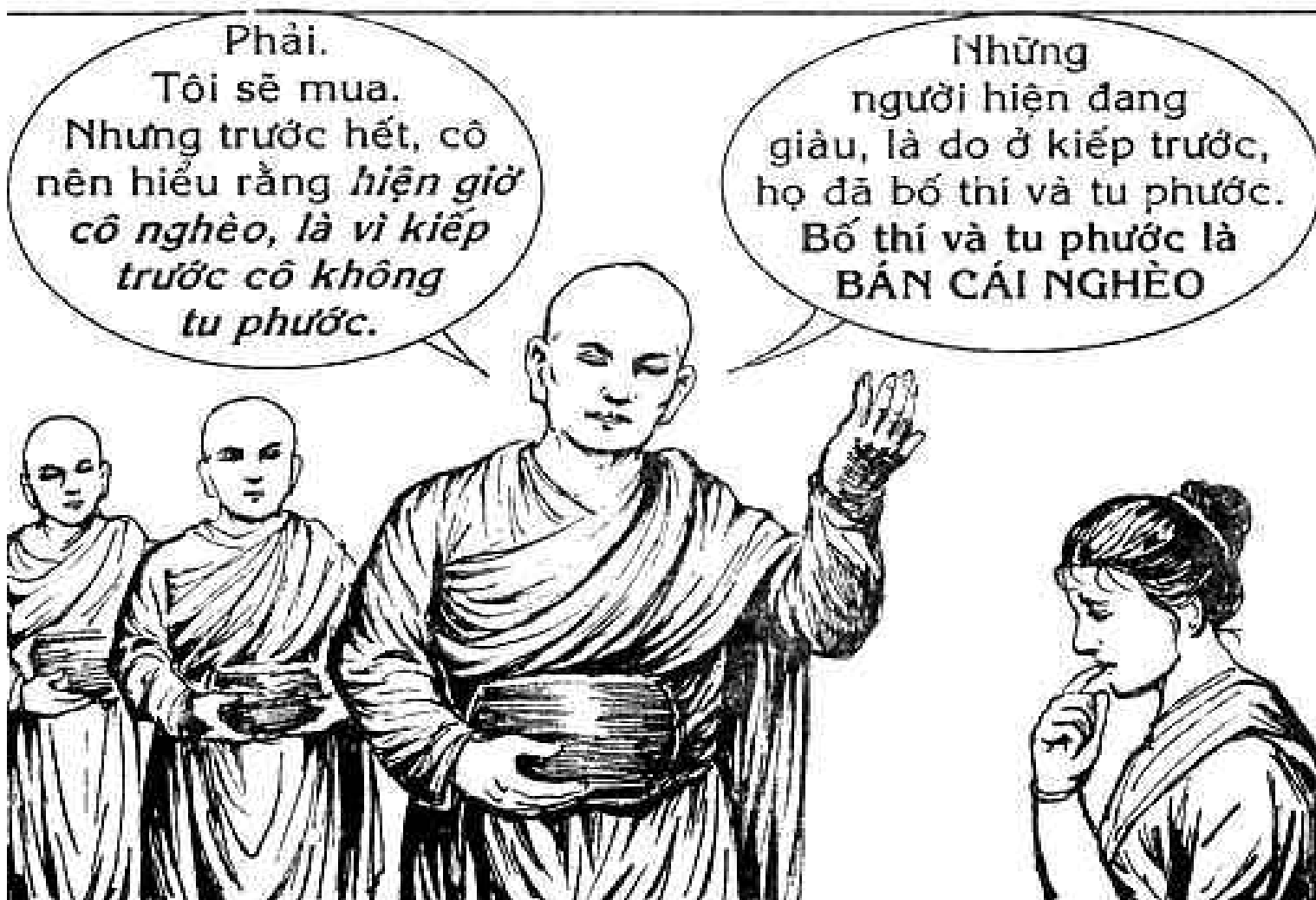
Làm sao an lạc được khi mà tôi không có một đồng xu ! Còn bị đánh, bị chửi nữa !



Tôi có cách giúp cô.

Cách nào ?









Cô nữ tỳ đã hiểu ý nghĩa của việc bố thí.



Nhờ công đức đó, sau khi mệnh chung, cô được sanh lên cõi Trời Đạo Lợi.

VII. Trái rộng tình yêu ra khắp nơi



Có lần đi giáo hoá tại một nước xa xôi, tôn giả Ca-chiên-diên cư trú trong rừng tre của một vị trưởng giả.



Bấy giờ hoàng hậu của nước này qua đời. Vua bỏ ăn uống, bỏ cả việc triều chính, cho ướp xác vợ rồi đặt trong cung.

Các đại thần lo ngại, cố gắng tìm cách giải quyết chuyện này.

Tôi nhớ ra rồi ! Tôn giả Ca-chiên-diên đang ở đây.

À ! Hay lắm.
Ta vào gặp đại vương.



Tâu đại vương, tôn giả Ca-chiên-diên đang ở nước ta. Vị ấy có thần thông...

Ta đi ngay !



Vua lên xe, mang theo nhiều lễ vật.

Thưa tôn giả,
quả nhân mong
tôn giả dùng thần thông
làm cho hoàng hậu
sống lại.



Tôn giả Ca-chiên-diên bẻ một nhánh cây đưa cho nhà vua.

Đại vương
đem vật này về cung,
đặt kế bên hoàng hậu. Nhớ
phải giữ cho lá xanh tươi
y như vậy. Chỉ trong
vài tháng...

Cành đã
lìa khỏi thân cây,
làm sao lá còn xanh
tối vài tháng...

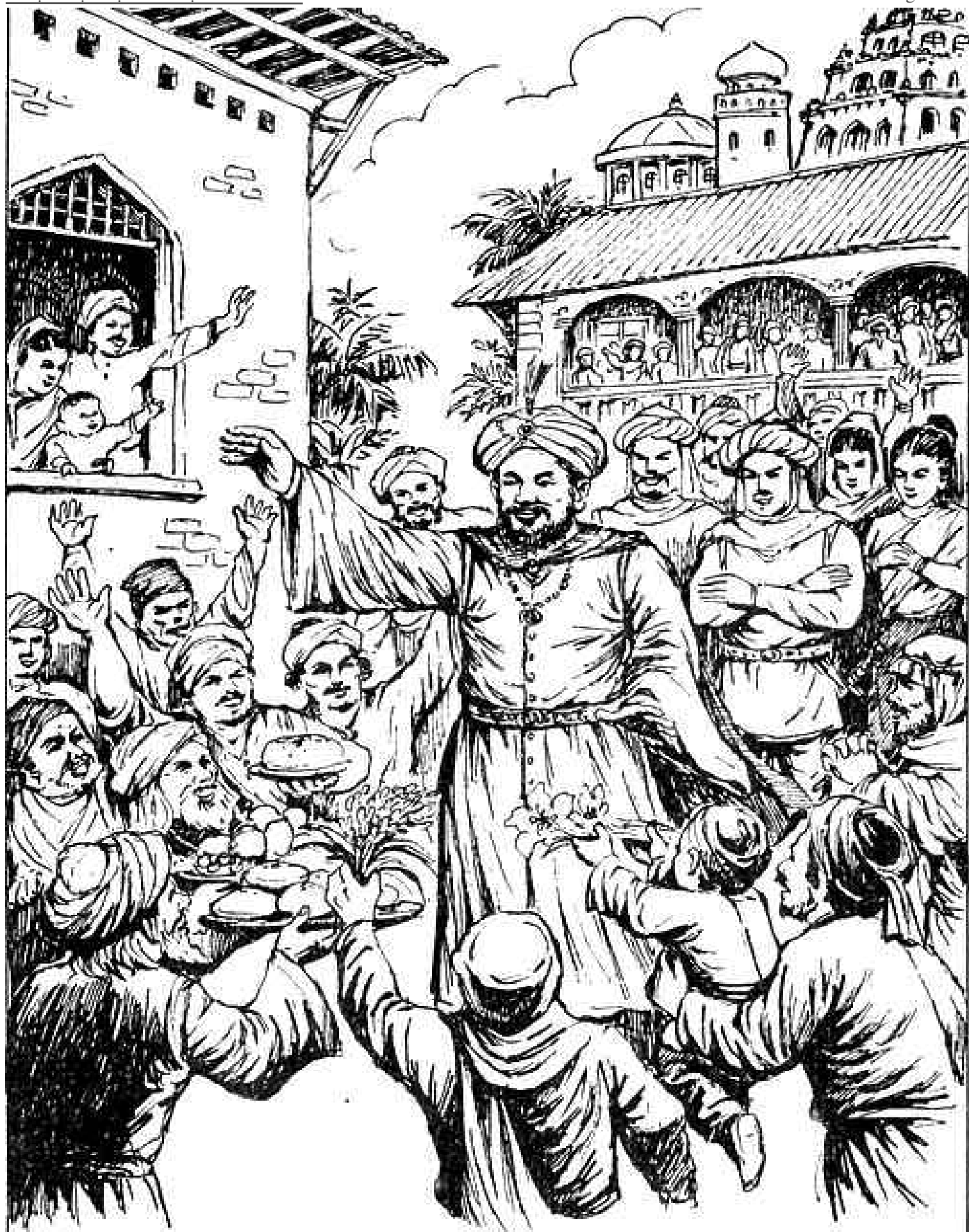




Nhà vua sống sót, như vừa chợt tỉnh sau một cơn mê dài.

Đại vương là người có nhiệm vụ lo cho toàn dân chớ nào phải chỉ riêng cho hoàng hậu. Nếu đại vương đem "cái tấm lòng thương yêu hoàng hậu" đến với mọi người thì quốc độ của đại vương luôn vững bền.





Nhà vua tạ ơn Ca-chiên-diên rồi trở về hoàng cung, hoá táng hoàng hậu, chỉnh đốn việc triều chính và yêu thương toàn dân như yêu thương người vợ quá cố.